

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022
huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;
Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH 2014;
Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 (Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018);
Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 của ngày 16/6/2022 Quốc hội Tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030;
Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;
Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;
Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;
Căn cứ Quyết định số 1790/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk Về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk;
Căn cứ Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 23/12/2021 của HĐND tỉnh về Danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; danh mục dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;
Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 của HĐND tỉnh về Bổ sung danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; danh mục dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới

10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh về Điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; danh mục dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Xét đề nghị của UBND huyện Lắk tại Tờ trình số 284/TTr-UBND ngày 16/9/2022; Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 269/TTr-STNMT ngày 20/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Lắk với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Phân bổ diện tích các loại đất trong năm kế hoạch:

Tổng diện tích tự nhiên: 125.607 ha; trong đó:

- Đất nông nghiệp: 117.296 ha;

- Đất phi nông nghiệp: 6.654 ha;

- Đất chưa sử dụng: 1.657 ha;

(Chi tiết tại Phụ lục I)

2. Kế hoạch thu hồi đất:

- Đất nông nghiệp: 149,6 ha;

- Đất phi nông nghiệp: 2,8 ha;

- Đất chưa sử dụng: 0,5 ha;

(Chi tiết tại phụ lục II)

3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất:

Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp: 196,5 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục III)

4. Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng:

Đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng vào mục đích đất phi nông nghiệp: 0,5 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục IV)

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này:

1. UBND huyện Lắk có trách nhiệm:

- Công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương theo đúng quy định của pháp luật; giao trách nhiệm cụ thể cho các phòng, ban có liên quan, UBND cấp xã trong việc triển khai, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quản lý đất đai, xây dựng tại địa phương theo đúng quy định của pháp luật;

- Việc giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp (*đất ở, đất thương mại dịch vụ, ...*) chỉ giải quyết đối với các trường hợp đã thống nhất, đồng bộ, phù hợp với các quy hoạch được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

- Quản lý chặt chẽ đất đai, xây dựng tại các khu vực đã được quy hoạch thành khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới, điểm dân cư mới, thuộc phạm vi ranh giới các công trình, dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 61, Điều 62, Điều 63 của Luật Đất đai, vùng phụ cận các công trình dự án trọng điểm. Chỉ cho phép chuyển mục đích sử dụng sang đất ở đối với các thửa đất có vị trí nằm trong khu dân cư sẵn có, đã có kết cấu hạ tầng, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, phù hợp với các quy hoạch đã được phê duyệt để giải quyết nhu cầu tạo lập nhà ở của hộ gia đình, cá nhân thật sự có nhu cầu để ở theo quy định của Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Nhà ở, Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp với các quy hoạch (quy hoạch chung, quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000, quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, quy hoạch xây dựng nông thôn mới,...) đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh (*danh mục các công trình dự án, khu vực chuyển mục đích, chỉ tiêu các loại đất, ...*); chưa xem xét, đăng ký vào Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đối với các khu vực chưa thống nhất, đồng bộ, chưa phù hợp với các quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Giao Văn phòng UBND tỉnh đăng tải Quyết định này lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công thương, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND huyện Lắk; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Lắk; Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Các phòng: TH, CN, KT;
- Lưu: VT, NNMT (H. 07b);

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Y Giang Gry Niê Knong